

Số: 128/KH-MNBN

Bình Ngọc, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ninh, ngày 09/8/ 2024 “Về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế công tác Chăm sóc - Giáo dục trẻ tại trường, trường Mầm non Bình Ngọc xây dựng Kế hoạch chương trình giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH, ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trường mầm non Bình Ngọc nằm trên địa bàn Phường Bình Ngọc – thành phố Móng Cái. Trường được thành lập năm 2001 với tổng diện tích trên 1.109,3ha. Trên địa bàn phường có bãi biển chạy dài trên 7km. Cơ cấu kinh tế gồm có du lịch dịch vụ, nông lâm ngư nghiệp. Đời sống nhân dân tương đối ổn định; Trường nằm trên một phường với nhiều cảnh đẹp (Bãi biển đá đen, hàng thông xanh, cảng núi đỏ...), có di tích lịch sử được phong tặng cấp thành phố (Đình Bình Ngọc) bên cạnh đó người dân Bình Ngọc luôn thân thiện, mến khách; đây là những điểm đến có thể giúp cho trẻ, giáo viên và nhà trường có nhiều cơ hội được tham quan, học tập, vận dụng phù hợp vào kế hoạch phát triển chương trình và đáp ứng được mục tiêu giáo dục của nhà trường đề ra một cách hợp lý và hiệu quả nhất.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quan tâm của các cấp, các ngành đã giúp cho bậc học mầm non phát triển mạnh về số lượng và chất lượng. Chính phủ và các cấp đã ban hành nhiều Nghị quyết, chính sách phát triển GDMN. Đặc biệt là sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền địa

phương và Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Móng Cái luôn tạo mọi điều kiện cho trường hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học.

Tình hình chính trị xã hội tại địa phương ổn định, các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” các giai đoạn của chương trình giáo dục mầm non đã dần đi vào cuộc sống, giúp nâng cao nhận thức, chung tay hành động của gia đình, xã hội và cộng đồng.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhiệt tình, yêu nghề, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá.

Nhu cầu, đòi hỏi của phụ huynh về giáo dục và các trường trình giáo dục dành cho trẻ ngày càng cao và đa dạng đòi hỏi nhà trường phải cập nhật thường xuyên và phải thực hiện tốt.

1.2. Thách thức

Các trường mầm non trên địa bàn thành phố nằm tại các khu vực lân cận địa bàn nhà trường không ngừng mở rộng và phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

Xã hội ngày càng phát triển vì thế đòi hỏi chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phải được nâng cao. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng tư duy, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng cao.

Đời sống thu nhập của nhân dân trên địa bàn phường còn thấp (người dân trên địa bàn chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp và đi biển), trên địa bàn có ít doanh nghiệp nên việc vận động xã hội hóa, huy động các nguồn lực để xây dựng nhà trường còn gặp khó khăn.

Khả năng nhận thức của phụ huynh trên địa bàn không đồng đều nên việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn nhiều khó khăn.

2. Bối cảnh bên trong nhà trường

2.1. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đầy đủ các tổ chức, đoàn thể theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: Hội đồng nhà trường, Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức khác.

- Trong nhiều năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Nhà trường được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ II năm 2023; đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Đội ngũ: Toàn trường có 19 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong đó:

+ CBQL: 3 người (Trình độ ĐHSPT: 3, trong đó đ/c Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ GD&PTCĐ): Công tác tổ chức, quản lý của nhà trường đã đi vào chiều sâu, có sự đổi mới, sáng tạo; Kế hoạch thực hiện có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá sâu sát, đúng thực chất và khách quan. Ban

giám hiệu nhà trường luôn được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Nhà trường thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong trường. BGH luôn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý trường học, *tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến*, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, luôn thống nhất trong kế hoạch chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục của nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, sáng tạo, hỗ trợ nhau trong công tác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.

+ Đội ngũ giáo viên: Nhà trường có 14 giáo viên đều có trình độ chuyên môn (Trong đó: 13 ĐHSP, 01 CĐSP). Đa số giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; yêu nghề, yêu trẻ, năng động, *không ngại đổi mới và học tập ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến*.

- Môi trường giáo dục và các điều kiện về cơ sở vật chất

+ Môi trường cơ sở vật chất đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học, phòng học được trang bị tương đối đầy đủ, chất lượng, có các yếu tố an toàn cao, phục vụ đúng mục đích giáo dục từng độ tuổi. Nhà trường có 10 phòng học; được trang bị theo hướng kiên cố, hiện đại. Thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp: đảm bảo từ 80-95% số lượng đồ dùng theo danh mục từng độ tuổi được quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT năm 2015, 04 lớp được trang bị thiết bị thông minh, giúp phát huy tính sáng tạo của trẻ. Bên cạnh đó, nhà trường còn có phòng nghệ thuật, khu vui chơi phát triển vận động, sân khấu để thực hiện đầy đủ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và giúp trẻ phát triển các năng khiếu, *đối chiếu với TT 13/2020/TT-BGD Quy định về CSVC nhà trường đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 2*.

2.2. Điểm yếu

- Cán bộ quản lý có nhận định, đánh giá chất lượng chuyên môn của đội ngũ và các hoạt động giáo dục của giáo viên nhưng chưa có những giải pháp cụ thể để định hướng giúp đỡ lâu dài cho đội ngũ.

- Trường có 02 khu nhà nên khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn; tổ chức các hoạt động chung: ngày hội ngày lễ, Hội thi...; đặc biệt khó khăn trong quản lý cơ sở vật chất.

- Về cơ sở vật chất: thiết bị, đồ chơi ngoài trường đã cũ, hỏng do được cấp phát từ lâu.

III. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

MỤC TIÊU CHUNG

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; *khơi dậy và phát triển hành vi ứng xử văn minh của người dân Bình Ngọc*; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, những năng lực, phẩm chất cần thiết làm nền tảng để trở thành công dân toàn cầu chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một và việc học tập suốt đời.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Xác định mục tiêu cụ thể theo từng lĩnh vực giáo dục

a) Chương trình giáo dục nhà trẻ:

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.
- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi
- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, khéo léo, thăng bằng cơ thể)
- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.
- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.
- Có sự nhạy cảm của các giác quan.
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.
- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.
- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.
- Hồn nhiên trong giao tiếp.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.
- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện....

b) Chương trình giáo dục mẫu giáo:

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.
- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.

- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

- Có ý thức về bản thân.

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

2. Kế hoạch thực hiện

a) Phân phối thời gian

Ngày bắt đầu học kỳ 1	Ngày kết thúc học kỳ 1	Ngày bắt đầu học kỳ 2	Ngày kết thúc học kỳ 2	Kết thúc năm học
05/9/2024	10/01/2025	13/01/2025	23/5/2025	30/5/2025

b) Dự kiến các chủ đề và thời gian thực hiện

ĐỘ TUỔI: 24 – 36 THÁNG

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN	CHỦ ĐỀ SỰ KIỆN	GHI CHÚ
1	BÉ VÀ CÁC BẠN	04	05/9/2024-4/10/2024	Bé vui trung thu	
2	ĐỒ CHƠI CỦA BÉ	04	7/10/2024-01/11/2024	Ngày 20/10	
3	BÉ VỚI CÁC CÔ CÁC BÁC TRONG TRƯỜNG MN	04	04/11/2024-29/11/2024	Ngày 20/11	
4	BÉ ĐI KHẮP NƠI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GÌ	04	2/12/2024-27/12/2024	Ngày 22/12	
5	TẾT VÀ MÙA XUÂN	04	30/1/2025 - 24/2/2025		
Nghỉ tết Nguyên đán từ 27/01/2025 đến hết 8/02/2025					
6	CÂY VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP	04	10/2/2025-07/3/2025	Ngày 8/3	
7	NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU	04	10/3/2025-04/4/2025		
8	BÉ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU	04	07/4/2025-02/5/2025		

9	BÉ LÊN MẪU GIÁO	03	05/5/2025- 23/5/2025		
----------	------------------------	-----------	-------------------------	--	--

ĐỘ TUỔI: 3 – 4 TUỔI

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN	CHỦ ĐỀ SỰ KIỆN	GHI CHÚ
1	TRƯỜNG MẦM NON	04	05/9/2024 - 4/10/2024	Lễ hội mùa thu	
2	BẢN THÂN	04	7/10/2024 - 01/11/2024	Ngày hội của các bà các mẹ	
3	GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ	04	4/11/2024 - 29/11/2024	Ngày hội của cô giáo	
4	NHỮNG NGHỀ BÉ YÊU	04	02/12/2024- 27/12/2024		
5	CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG	03	30/12/2024- 17/01/2025		
6	TẾT VÀ MÙA XUÂN	02	20/1/2025- 14/2/2025		
Ngỉ tết Nguyên đán từ 27/01/2025 đến hết 8/02/2025					
7	THẾ GIỚI THỰC VẬT	04	17/2/2025- 14/3/2025	Ngày 8/3	
	NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU	04	17/03/2025- 11/03/2025		
8	NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN	03	14/4/2025- 02/5/2025		
10	QUÊ HƯƠNG - ĐẤT NƯỚC – BÁC HỒ	03	05/5/2025- 23/5/2025		

ĐỘ TUỔI: 4 – 5 TUỔI

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN	CHỦ ĐỀ SỰ KIỆN	GHI CHÚ
1	TRƯỜNG MẦM NON	04	05/9/2024 - 4/10/2024	Lễ hội mùa thu	
2	BẢN THÂN	04	7/10/2024 - 01/11/2024	Ngày hội của các bà các mẹ	
3	GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ	04	4/11/2024 - 29/11/2024	Ngày hội của cô giáo	
4	NHỮNG NGHỀ BÉ YÊU	03	02/12/2024- 20/12/2024		
5	CÁC PHƯƠNG TIỆN VÀ QUI ĐỊNH GIAO THÔNG	03	23/12/2024- 10/01/2025		
6	TẾT VÀ MÙA XUÂN	03	13/1/2025- 14/2/2025	Tết nguyên đán	
Nghỉ tết Nguyên đán từ 27/01/2025 đến hết 8/02/2025					
7	THẾ GIỚI THỰC VẬT	04	17/2/2025- 14/3/2025	Ngày 8/3	
8	NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU	04	17/03/2025- 11/03/2025		
9	NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN	03	14/4/2025- 02/5/2025		
10	QUÊ HƯƠNG - ĐẤT NƯỚC – BÁC HỒ	03	05/5/2025- 23/5/2025		

ĐỘ TUỔI: 5 – 6 TUỔI

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN	CHỦ ĐỀ SỰ KIỆN	GHI CHÚ
1	TRƯỜNG MẦM NON	04	05/9/2024- 4/10/2024	Lễ hội mùa thu	
2	BẢN THÂN	04	07/10/2024- 1/11/2024	Ngày hội của các bà các mẹ	
3	GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ	04	04/11/2024- 29/11/2024	Ngày hội của cô giáo	

4	NHỮNG NGHỀ BÉ YÊU	04	2/12/2024- 27/12/2024		
5	THẾ GIỚI THỰC VẬT	04	30/12/2024- 24/1/2024	Tết và mùa xuân	
Nghỉ tết Nguyên đán từ 27/1/2024 đến hết 08/02/2025					
6	NHỮNG CON VẬT GẦN GŨI	04	10/2/2025- 7/03/2025	Ngày hội của bà và mẹ	
7	CÁC PHƯƠNG TIỆN VÀ QUI ĐỊNH GIAO THÔNG	03	10/3/2025- 28/3/2025		
8	NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN	03	31/03/2025- 18/4/2025		
9	QUÊ HƯƠNG - ĐẤT NƯỚC – BÁC HỒ	03	21/04/2025- 9/5/2025		
10	BÉ CHUẨN BỊ VÀO LỚP 1	02	12/5/2025- 23/5/2025		

c) Chế độ sinh hoạt

Nhà trẻ: Trẻ 24 - 36 tháng tuổi

- Ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ.
- Ngủ: 1 giấc trưa.

Chế độ sinh hoạt cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi

Thời gian	Hoạt động
50 – 60 phút	Đón trẻ Đón trẻ, chơi, thể dục sáng
110 - 120 phút	Chơi - Tập
50 - 60 phút	Ăn chính
140 - 150 phút	Ngủ
20 - 30 phút	Ăn phụ
50 - 60 phút	Chơi - Tập
50 - 60 phút	Ăn chính
50 - 60 phút	Chơi/Trả trẻ
60 - 70 phút	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ

Mẫu giáo:

Thời gian	Hoạt động
80 - 90 phút	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng
30 - 40 phút	Học
40 - 50 phút	Chơi, hoạt động ở các góc
30 - 40 phút	Chơi ngoài trời
60 - 70 phút	Ăn bữa chính
140 - 150 phút[38]	Ngủ

Thời gian	Hoạt động
20 - 30 phút	Ăn bữa phụ
70 - 80 phút	Chơi, hoạt động theo ý thích
60 - 70 phút	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ

3. Nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo độ tuổi và Kết quả mong đợi

3.1. Độ tuổi nhà trẻ (Phụ lục I)

3.2. Độ tuổi Mẫu giáo (Phụ lục II, III, IV)

4. Các hoạt động giáo dục, hình thức, phương pháp giáo dục và tổ chức môi trường giáo dục

4.1. Các hoạt động giáo dục

a. Nhà trẻ

(1). Hoạt động giao lưu cảm xúc

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu gắn bó của trẻ với người thân, tạo cảm xúc hơn hởi, luyện tập và phát triển các giác quan, hình thành mối quan hệ ban đầu với những người gần gũi. Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ dưới 12 tháng tuổi.

(2). Hoạt động với đồ vật

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về tìm hiểu thế giới đồ vật xung quanh, nhận biết công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi, phát triển lời nói, phát triển các giác quan,... Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ từ 12 đến 36 tháng tuổi.

(3). Hoạt động chơi

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về vận động và khám phá thế giới xung quanh, hình thành mối quan hệ với những người gần gũi. Ở độ tuổi này, trẻ có thể chơi thao tác vai (chơi phản ánh sinh hoạt), trò chơi có yếu tố vận động, trò chơi dân gian.

(4). Hoạt động chơi - tập có chủ định

Đây là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động này được tổ chức nhằm phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và những yếu tố ban đầu về thẩm mỹ.

(5). Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, đồng thời tập cho trẻ một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày và tạo cho trẻ trạng thái sáng khoái, vui vẻ.

b. Mẫu giáo

(1). Hoạt động chơi

Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ có thể chơi với các loại trò chơi cơ bản sau:

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề.
- Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng.
- Trò chơi đóng kịch.
- Trò chơi học tập.
- Trò chơi vận động.
- Trò chơi dân gian.
- Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại.

(2). Hoạt động học

Hoạt động học được tổ chức có chủ định theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động học ở mẫu giáo được tổ chức chủ yếu dưới hình thức chơi.

(3). Hoạt động lao động

Hoạt động lao động đối với lứa tuổi mẫu giáo không nhằm tạo ra sản phẩm vật chất mà được sử dụng như một phương tiện giáo dục. Hoạt động lao động đối với trẻ mẫu giáo gồm: lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể.

(4). Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là các hoạt động nhằm hình thành một số nề nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ.

4.2. Hình thức tổ chức

a. Nhà trẻ

(1). Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ.
- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Tết cổ truyền, Tết thiếu nhi (ngày 1/6),...).
- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Tết cổ truyền, Tết thiếu nhi (ngày 1/6),...).

(2). Theo vị trí không gian, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động trong phòng nhóm.
- Tổ chức hoạt động ngoài trời.

(3). Theo số lượng trẻ, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động cá nhân.
- Tổ chức hoạt động theo nhóm nhỏ.

- Tổ chức hoạt động theo nhóm lớn.

Đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ nên chú trọng sử dụng hình thức tổ chức hoạt động cá nhân và theo nhóm nhỏ.

b. Mẫu giáo

- (1). Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ.

- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Ngày hội đến trường, Tết cổ truyền, sinh nhật của trẻ, Ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái (8.3), Tết thiếu nhi (ngày 01/6), Ngày ra trường...).

- (2). Theo vị trí không gian, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động trong phòng lớp.

- Tổ chức hoạt động ngoài trời.

- (3). Theo số lượng trẻ, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động cá nhân.

- Tổ chức hoạt động theo nhóm.

- Tổ chức hoạt động cả lớp.

4.3. Phương pháp giáo dục

a. Nhà trẻ

- (1). Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm

Dùng cử chỉ vỗ về, vuốt ve gần gũi cùng với những điệu bộ, nét mặt, lời nói âu yếm để tạo cho trẻ những cảm xúc an toàn, tin cậy, thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, gần bó, tiếp xúc với người thân và môi trường xung quanh.

- (2). Nhóm phương pháp trực quan - minh họa

Dùng phương tiện trực quan (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, phim ảnh), hành động mẫu (lời nói và cử chỉ) cho trẻ quan sát, rèn luyện sự nhạy cảm của các giác quan, thỏa mãn nhu cầu tiếp nhận các thông tin từ thế giới bên ngoài. Phương tiện trực quan và hành động mẫu cần sử dụng đúng lúc và kết hợp với lời nói với các minh họa phù hợp.

- (3). Nhóm phương pháp thực hành

a) Hành động, thao tác với đồ vật, đồ chơi

Tổ chức cho trẻ thao tác trực tiếp với đồ chơi, đồ vật dưới sự hướng dẫn của giáo viên (sờ mó, cầm nắm, lắc, mở đóng, xếp cạnh nhau, xếp chồng lên nhau) để tiếp nhận thông tin, nhận thức và hình thành các hành vi, kỹ năng.

b) Trò chơi

Sử dụng các yếu tố chơi, các trò chơi đơn giản thích hợp để kích thích trẻ hoạt động, mở rộng hiểu biết về môi trường xung quanh và phát triển lời nói và vận động phù hợp.

c) Luyện tập

Tổ chức cho trẻ thực hiện lặp đi lặp lại các câu nói, động tác, hành vi, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với yêu cầu nội dung giáo dục và hứng thú của trẻ. Lời nói của cô cần hướng đến giúp trẻ dễ dàng thực hiện các hành động, động tác luyện tập.

(4). Nhóm phương pháp dùng lời nói (trò chuyện, kể chuyện, giải thích)

Sử dụng lời nói, lời kể diễn cảm, câu hỏi gợi mở phối hợp cùng với các cử chỉ, điệu bộ phù hợp nhằm khuyến khích trẻ tiếp xúc với đồ vật và giao tiếp với người xung quanh; bộc lộ ý muốn, chia sẻ những cảm xúc với người khác bằng lời nói và hành động cụ thể. Lời nói và câu hỏi của người lớn cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu phù hợp với kinh nghiệm của trẻ.

Đối với trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ dùng tiếng mẹ đẻ khi giao tiếp là chủ yếu.

(5). Nhóm phương pháp đánh giá, nêu gương

Ở lứa tuổi nhỏ, người lớn khen, nêu gương, tỏ thái độ đồng tình, khích lệ những việc làm, hành vi, lời nói tốt của trẻ là chủ yếu. Có thể tỏ thái độ không đồng tình, nhắc nhở khi cần thiết nhưng cần nhẹ nhàng, khéo léo.

Giáo viên phối hợp các phương pháp tạo ra sức mạnh tổng hợp tác động đến các mặt phát triển của trẻ, khuyến khích trẻ sử dụng các giác quan (nghe, nhìn, sờ...), sử dụng lời nói và tích cực hoạt động để phát triển; tăng cường giao tiếp, hướng dẫn cá nhân bằng lời nói, cử chỉ và hành động; chú trọng sử dụng phương pháp tác động bằng tình cảm và thực hành. Giáo viên luôn là tấm gương cho trẻ noi theo.

b. Mẫu giáo

(1). Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

- Phương pháp thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi: Trẻ sử dụng và phối hợp các giác quan, làm theo sự chỉ dẫn của giáo viên, hành động đối với các đồ vật, đồ chơi (cầm, nắm, sờ, đóng mở, xếp chồng, xếp cạnh nhau, xâu vào nhau,...) để phát triển giác quan và rèn luyện thao tác tư duy.

- Phương pháp dùng trò chơi: sử dụng các loại trò chơi với các yếu tố chơi phù hợp để kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú hoạt động tích cực giải quyết nhiệm vụ nhận thức, nhiệm vụ giáo dục đặt ra.

- Phương pháp nêu tình huống có vấn đề: Đưa ra các tình huống cụ thể nhằm kích thích trẻ tìm tòi, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đặt ra.

- Phương pháp luyện tập: Trẻ thực hành lặp đi lặp lại các động tác, lời nói, cử chỉ, điệu bộ theo yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã được thu nhận.

(2). Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (*quan sát, làm mẫu, minh họa*)

Phương pháp này cho trẻ quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tính) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ.

(3). Nhóm phương pháp dùng lời nói

Sử dụng các phương tiện ngôn ngữ (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ những cảm xúc, gợi nhớ những hình ảnh và sự kiện bằng lời nói. Lời nói, câu hỏi của giáo viên cần ngắn gọn, cụ thể, gần với kinh nghiệm sống của trẻ.

(4). Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ

Phương pháp dùng cử chỉ điệu bộ kết hợp với lời nói thích hợp để khuyến khích và ủng hộ trẻ hoạt động nhằm khơi gợi niềm vui, tạo niềm tin, cổ vũ sự cố gắng của trẻ trong quá trình hoạt động.

5. Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá

- Nêu gương: Sử dụng các hình thức khen, chê phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ. Biểu dương trẻ là chính, nhưng không lạm dụng.

- Đánh giá: Thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình của người lớn, của bạn bè trước việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ. Từ đó đưa ra nhận xét, tự nhận xét trong từng tình huống hoặc hoàn cảnh cụ thể. Không sử dụng các hình phạt làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm - sinh lý của trẻ.

4.4. Tổ chức môi trường giáo dục

a. Nhà trẻ

(1). Môi trường vật chất

a) Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng nhóm/lớp

- Có các đồ dùng, đồ chơi đa dạng có màu sắc sặc sỡ, hình dạng phong phú, hấp dẫn, phát ra tiếng kêu và có thể di chuyển được.

- Sắp xếp, bố trí đồ vật an toàn, hợp lý, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục.

- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu quy định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt có tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào hoạt động, đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

+ Trẻ dưới 12 tháng tuổi có khu vực đủ rộng cho trẻ trườn, bò, đi men và chơi với các đồ chơi phát triển các giác quan, các thiết bị đồ chơi cho trẻ tập đi, tập vận động.

+ Trẻ 12 - 24 tháng tuổi có thêm khu vực cho trẻ hoạt động với đồ vật, với sách tranh, bút sáp, giấy, các vật dụng và thiết bị, đồ chơi vận động đơn giản.

+ Trẻ 24 - 36 tháng tuổi có thêm khu vực chơi thao tác vai, chơi với đất nặn, bút vẽ.

b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời

- Sân chơi, thiết bị đồ chơi ngoài trời được trang bị phù hợp với độ tuổi nhà trẻ và sắp xếp ở khu vực gần phòng nhóm/lớp.

- Có vườn cây, bồn hoa, cây cảnh, khu vực nuôi các con vật.

(2). Môi trường xã hội

Môi trường chăm sóc, giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

b. Mẫu giáo

(1). Môi trường vật chất

a) Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng lớp

- Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với nội dung, chủ đề giáo dục.

- Có các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ.

- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục.

- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu quy định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt (có thể bố trí cố định hoặc có thể di chuyển), mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

- Các khu vực hoạt động của trẻ gồm có: Khu vực chơi đóng vai; tạo hình; thư viện (sách, tranh truyện); khu vực ghép hình, lắp ráp/xây dựng; khu vực dành cho hoạt động khám phá thiên nhiên và khoa học; hoạt động âm nhạc và có khu vực yên tĩnh cho trẻ nghỉ ngơi. Khu vực cần yên tĩnh bố trí xa các khu vực ồn ào. Tên các khu vực hoạt động đơn giản, phù hợp với chủ đề và tạo môi trường làm quen với chữ viết.

b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời, gồm có:

- Sân chơi và sắp xếp thiết bị chơi ngoài trời.

- Khu chơi với cát, đất, sỏi, nước.

- Bồn hoa, cây cảnh, nơi trồng cây và khu vực nuôi các con vật.

(2). Môi trường xã hội

- Môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ.

- Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh.

- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

5. Đánh giá sự phát triển của trẻ¹

a. Nhà trẻ

ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

(1). Mục đích đánh giá

Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

(2). Nội dung đánh giá

- Tình trạng sức khỏe của trẻ.
- Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.
- Kiến thức, kỹ năng của trẻ.

(3). Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục.

ĐÁNH GIÁ TRẺ THEO GIAI ĐOẠN

(1). Mục đích đánh giá

Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo từng giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

(2). Nội dung đánh giá

Đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

(3). Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.

- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Sử dụng bài tập tình huống.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữ trong hồ sơ cá nhân trẻ.

(4). Thời điểm và căn cứ đánh giá

- Đánh giá cuối độ tuổi (6, 12, 18, 24, 36 tháng) dựa vào kết quả mong đợi.
- Đánh giá mức độ phát triển thể chất của trẻ cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.

b. Mẫu giáo

ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

(1) Mục đích đánh giá

Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

(2) Nội dung đánh giá

- Tình trạng sức khỏe của trẻ.
- Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.
- Kiến thức, kỹ năng của trẻ.

(3) Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Sử dụng tình huống.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

Hàng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho phù hợp.

ĐÁNH GIÁ TRẺ THEO GIAI ĐOẠN

(1). Mục đích đánh giá

Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi) trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

(2). Nội dung đánh giá

Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ.

(3). Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Sử dụng tình huống hoặc bài tập/trắc nghiệm.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữ trong hồ sơ cá nhân của trẻ.

(4). Thời điểm và căn cứ đánh giá

- Đánh giá cuối giai đoạn dựa vào mục tiêu giáo dục chủ đề/tháng, kết quả mong đợi cuối độ tuổi.
- Đánh giá mức độ phát triển thể chất căn cứ sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Đối với Hiệu trưởng

- Biên soạn, duyệt và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.
- Giám sát quá trình thực hiện chương trình giáo dục tại nhà trường.
- Điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường khi cần thiết.
- Chịu trách nhiệm trước cấp trên về chương trình giáo dục nhà trường.
- Cập nhật kịp thời nội dung kế hoạch phát triển chương trình của nhà trường lên trên Website và các bảng thông tin tại trường để thực hiện, công khai và tạo điều kiện để CMHS, gia đình và xã hội cùng tham gia hỗ trợ, đóng góp.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu, phối hợp trong việc biên soạn và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.
- Giám sát quá trình thực hiện chương trình giáo dục tại nhà trường.
- Điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường khi cần thiết.

3. Đối với Tổ chuyên môn

- Tham mưu, phối hợp trong việc biên soạn và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường
- Giám sát quá trình thực hiện chương trình giáo dục tại nhà trường
- Điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường khi cần thiết.
- Triển khai tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.
- Điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường tới toàn thể giáo viên.

4. Đối với giáo viên nhóm lớp

- Tham mưu, phối hợp trong việc biên soạn và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.
- Điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường khi cần thiết
- Phối hợp trong việc biên soạn và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường

- Thực hiện chương trình giáo dục tại nhà trường phù hợp với nhóm lớp mình phụ trách.

VI. ĐÁNH GIÁ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

- Phân công phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn xây dựng bộ công cụ đánh giá, lấy đó làm cơ sở để giáo viên, các tổ chuyên môn và CBQL đánh giá việc thực hiện phát triển chương trình giáo dục của nhà trường một cách kịp thời

- Bên cạnh đó, thường xuyên tổ chức đánh giá việc thực hiện những nội dung trong chương trình, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp thực hiện trong thời gian tới, để điều chỉnh những bất cập, cải tiến và xây dựng kế hoạch của nhà trường được hiệu quả hơn

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các bộ phận cần kịp thời phản ánh về BGH nhà trường để có hướng dẫn chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục của trường MN Bình Ngọc năm học 2024-2025. Đề nghị tất cả giáo viên, nghiên cứu và triển khai thực hiện kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT
- Các tổ CM (thực hiện)
- Lưu VT-HSCM

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Luyến